

Bản án số: **22/2021/HS-ST**

Ngày: **26-5-2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Bình. Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Hồng Ngự.

Bà Lê Kim Tuyền. Nơi công tác: Trường THCS Thường Thới Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày **26** tháng **5** năm **2021**, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm **công khai** vụ án hình sự thụ lý số: **17/2021/TLST-HS** ngày **13** tháng **4** năm **2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **22/2021/QĐXXST-HS** ngày **12** tháng **5** năm **2021** đối **với các bị cáo:**

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2003, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc L; Chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/5/2021; Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Là mẹ của bị cáo C); Có mặt.

2. Nguyễn Trung T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nguyễn Vũ L và bà Trần Thị C; Chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: không; Bị cáo đang bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/5/2021; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung T*: Bà Trần Thị C, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Là mẹ của bị cáo T); Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung T*: Ông Lê Văn L là Luật sư ký hợp đồng thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ lý pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1958 (Đã chết). Nơi cư trú: ấp PLA, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của bà Bùi Thị M: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982; anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; chị Nguyễn Thị Duyên E, sinh năm 1990. Cùng nơi cư trú: ấp PLA, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L, anh S, anh Đ, chị D, chị Duyên E: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2020); Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm 1982; Có mặt.

2/ Dương Thị N, sinh năm 1951; Vắng mặt.

3/ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Có mặt

Cùng nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Lê Thị L, sinh năm 1968; Đặng Thị M, sinh năm 1962; Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1974; Nguyễn Hữu P, sinh năm 1988; Văng Văn H, sinh năm 1992. Cùng nơi cư trú: ấp PLB, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 25/10/2020, Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/7/2003 điều khiển xe mô tô biển số 66G1-222.14, cùng lúc này Nguyễn Trung T, sinh ngày 15/10/2004 điều khiển xe mô tô biển số 66G1-228.12 cùng chiều, gần như song song lệch bên trái về phía sau với xe C, đi từ hướng xã PTA về xã PTB, huyện HN. Đến đoạn đường thuộc ấp PLB, xã PTB thì C va chạm giá đi (dùng cho người khuyết tật) của bà Bùi Thị M đang đi bộ từ lề trái sang lề phải, ngay lúc này T va chạm vào người bà M làm cho bà M và xe ngã xuống

mặt đường. Hậu quả Nguyễn Văn C và Nguyễn Trung T, bị thương nhẹ, bà Bùi Thị M bị chấn thương vùng đầu được gia đình đưa đến Bệnh viện Thái Hòa HN cấp cứu, đến ngày 26/10/2020 bà M tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN, chọn mép đường bên trái theo hướng từ xã PT A về xã PT B để làm chuẩn, xác định: Đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được làm bằng bê tông nhựa, có bề rộng là 05 mét, có vạch vẽ tim giữa đường, có đèn chiếu sáng. Vị trí va chạm giữa mô tô 66G1-222.14 và bà Bùi Thị M cách mép đường 2,45 mét và vị trí va chạm xe mô tô 66G1-228.12 với bà M cách mép đường là 2,34 mét.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1060/KL-KTHS ngày 16/11/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: bà Bùi Thị M bị đa chấn thương, trong đó chấn thương vùng đầu gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân gây tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi, số 15/20/ĐT, ngày 07/12/2020 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận: xác định Nguyễn Trung T có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng (tại thời điểm giám định 25/11/2020).

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi, số 14/20/ĐT, ngày 07/12/2020 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận: xác định Nguyễn Văn C có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm (tại thời điểm giám định 25/11/2020).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C và Nguyễn Trung T thừa nhận khi điều khiển xe mô tô, chưa có giấy phép lái xe (chưa đủ tuổi) và không chú ý quan sát gây tai nạn dẫn đến bà Bùi Thị M (người đi bộ) tử vong, lời khai các bị cáo phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện hợp pháp bị hại là chị Nguyễn Thị Thúy H có nhận hỗ trợ chi phí mai táng từ gia đình C và T là tổng số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 02/11/2021, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Thúy H (con của bà M) làm đơn miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Trung T.

Vật chứng thu giữ như sau: 01 xe gắn máy, biển số 66G1-222.14, nhãn hiệu YAMAHA, số máy: 1FC3140413, số khung: FC30FY140379, màu sơn: đỏ-đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 66G1-228.12, số máy 0612435, nhãn hiệu Honda, số máy JC45E0006847, số khung 350X9Y818033, màu sơn đen- xám- bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) giá đi bằng kim loại dùng để chống đi cho người khuyết tật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thị Ánh T1, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Thúy H.

Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T1 là chủ sở xe mô tô biển số 66G1-228.12 và bà Dương Thị N là người quản lý, sử dụng xe mô tô biển số 66G1-222.14 do bà Nguyễn Thị Th (con của bà N) đứng tên chủ sở hữu. Khi chưa được sự đồng ý của bà T1 và bà N, hai bị cáo đã lấy xe điều khiển, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự bà T1, bà N về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Tại Cáo trạng truy tố số 17/CT-VKSHN ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng. Bị cáo Nguyễn Trung T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, nên không đề cập. Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T1, bà Dương Thị N, Nguyễn Thị Th chưa được sự đồng ý của bà Tuyền, bà N, bà Th, hai bị cáo đã lấy xe điều khiển, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người bào chữa cho hai bị cáo là Luật sư Lê Văn L thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho hai bị cáo thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị vì hai bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, phạm lỗi vô ý, đã ăn ăn hối cải, có khắc phục hậu quả và đại diện bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo.

Bị cáo C và T thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Lời nói sau cùng, hai bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo

quy định, đi không đúng phần đường, lấn lề, thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến gây tai nạn cho người đi bộ vi phạm khoản 9, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, va chạm vào bà Mau đang đi bộ qua đường, làm nạn nhân tử vong là hoàn toàn do lỗi của hai bị cáo.

[4] BLHS quy định: “Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;...”

[5] Do đó, đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 của BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo C và bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[7] Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, được Nhà nước ưu tiên bảo vệ, chế tài bởi pháp luật. Vậy mà, các bị cáo không chấp hành đúng luật, không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe gây ra tai nạn làm chết người. Nếu các bị cáo thực hiện đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ thì không có hậu quả chết người và ngày hôm nay các bị cáo cũng không phải đứng trước phiên tòa.

[8] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tâm lý không an toàn trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

[9] Về nhân thân: Chưa từng có tiền án, tiền sự.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[11] Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, các bị cáo phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm hình phạt cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[12] Từ hành vi và hậu quả nêu trên, phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, để các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và phần đầu trở thành người có ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông như bị cáo.

[13] Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho nên áp dụng Điều 65, Điều 90 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo.

[14] Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T1, bà Dương Thị N, Nguyễn Thị Th chưa được sự đồng ý của bà T1, bà N, bà Th, hai bị cáo đã lấy xe điều khiển, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[15] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[16] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[17] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[18] Về vật chứng: Đã xử lý xong, đúng quy định.

[19] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26 tháng 5 năm 2021).

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90 của Bộ luật Hình sự,

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26 tháng 5 năm 2021).

3. Trong thời gian thử thách, giao người được hưởng án treo **Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung T** cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án **Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung T** có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

3.1. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo **Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung T** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án **Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung T** phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo **Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung T** phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3.2. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 5 năm 2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thì Trang

